TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày 15 - 01 - 2025
V/v tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Vũ Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thảo Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 471/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc "tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 375/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1944. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Tô Thị H, sinh năm 1943. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản ủy quyền ngày 08/10/2024), (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đ: Ông Nguyễn Hải D – Là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn S. Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà H trình bày:

Năm 1992 ông S có vay của ông Đ 04 chỉ vàng 24k, năm 1998 ông S trả 02

chỉ, còn lại 02 chỉ, đến ngày 27/4/2024, ông S có làm giấy nhận nợ hứa trả cho ông Đ số vàng mượn là 03 chỉ vàng gồm 02 chỉ gốc và 01 chỉ lãi, theo thỏa thuận ông S hứa đến ngày 30/4/2024 sẽ trả đủ nhưng đến nay ông S vẫn chưa thanh toán số vàng nêu trên. Ông Đ đã nhiều lần liên hệ nhưng ông S cứ hứa hẹn, không chịu trả vàng cho ông Đ. Nay ông Đ yêu cầu ông S trả 02 chỉ vàng 24k, không yêu cầu 01 chỉ vàng lãi.

Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp đòi lại tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 02 chỉ vàng 24k, do đó được xác định là nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với giấy giao kèo trả vàng ngày 27/4/2024 có nội dung bị đơn có mượn của nguyên đơn 02 chỉ vàng, phù hợp với lời trình bày của bà Từ Thị Á thể hiện ông Đ và ông S có nhờ bà đến nhà ông S ký xác nhận vào giấy ông S mượn vàng ông Đ, theo đại diện nguyên đơn, số vàng này bị đơn vay của nguyên đơn từ năm 1992 đến ngày 27/4/2024 mới làm biên nhận và hẹn ngày 30/4/2024 sẽ thanh toán tuy nhiên đến nay bị đơn không thực hiện nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ trên.

Đối với bị đơn, quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[5] Đối với bà Từ Thị Á có ký tên trong giấy giao kèo trả vàng, đại diện nguyên đơn và bà Á thống nhất bà Á ký tên chứng kiến, không có liên quan gì đến giao dịch của hai bên, bị đơn không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn 02 chỉ vàng 24k.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 855.000 đồng.

Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

Giá vàng tại thời điểm xét xử làm căn cứ tính án phí là: 8.550.000đồng/chỉ.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoảng 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ. Buộc ông Trần Văn S có nghĩa vụ trả cho ông Đ 02 (hai) chỉ vàng 24k.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đ được miễn.

- Ông S phải chịu 855.000 đồng (tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Giang **Vũ Minh Hoàng** **Hồ Dũng Liêm**